

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16/5/2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Phúc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Giáp và ông Nguyễn Phi Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đại- Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Trảng Bom.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 665/2017/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm: 1982. Trú tại: Số F4/092 ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bá D, sinh năm 1977. Trú tại: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu và lời khai trong hồ sơ, thì thấy nguyên đơn chị Trần thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Bá D tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau từ năm 2014 những đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn và được UBND xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/4/2016. Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Nguyễn Trần Minh T, sinh ngày 21/3/2015. Nguyên nhân chị và anh D phát sinh mâu thuẫn do do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Ngoài ra anh D thường ghen tuông vô cớ và có những lời lẽ xúc phạm đến danh dự nhân phẩm của chị. Vợ chồng anh chị đã hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Chị và anh D đã không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2017, anh chị không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị không còn tình cảm thương yêu anh D nữa nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Bá D. Khi ly hôn, chị yêu cầu

nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Minh T vì con đang sống ổn định với chị, tạm thời chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung không có.

Quá trình làm việc tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai bị đơn anh Trần Bá D trình bày: Về quá trình kết hôn, con chung thống nhất như chị T trình bày. Theo anh vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 do bất đồng quan điểm, anh nghe nói chị T có quan hệ với người khác, anh có khuyên bảo nhưng chị không nghe mà bỏ về nhà mẹ sống, anh không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với chị T. Trường hợp ly hôn anh đồng ý để chị T được trực tiếp nuôi con. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung không có. Sau khi hồ sơ vụ án chuyển thẩm quyền cho tòa án nhân dân huyện Trảng Bom giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh D lên làm việc nhưng anh D vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Bá D, giao con chung là Nguyễn Trần Minh T, sinh ngày 21/3/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu, Nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu của chị T là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Xét quan hệ hôn nhân của chị T và anh D thì thấy: Chị T và anh D tự nguyện kết hôn được UBND xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại điều 9 Luật hôn nhân & gia đình, không vi phạm các điều cấm kết hôn quy định tại điều 8 Luật hôn nhân & gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Bá D vắng mặt không có lý do, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Xét các yêu cầu của chị T:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần động viên chị T về đoàn tụ vợ chồng, nhưng chị T không đồng ý mà vẫn cương quyết xin ly hôn với anh D. Xét mâu thuẫn giữa chị T và anh D thì thấy, quá trình làm việc chị T và anh D thừa nhận anh chị đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, anh và chị đã không sống chung với nhau từ năm 2017. Tòa

án tiến hành xác minh tại công an xã Bắc Sơn nơi chị T và anh D đã sinh sống thì được biết từ đầu năm 2017 đến nay anh D sống một mình, chị T không còn sống cùng nữa. điều này phù hợp với trình bày của chị T và anh D. Qua đó, cho thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn. Anh D không đồng ý ly hôn nhưng vợ chồng đã ly thân một thời gian dài mà không thể khắc phục được, đồng thời Tòa án đã nhiều lần mời anh D lên Tòa án để hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh D không có mặt mà không trình bày lý do cho Tòa án, chứng tỏ anh D không còn muốn vợ chồng về đoàn tụ. Do đó, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân & gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Bá D.

[2.2] Về yêu cầu nuôi con: Xét thấy cháu Thanh hiện nay còn nhỏ và đang sinh sống ổn định với chị T, chị T cam kết nuôi tốt cháu. Do đó, cần giao cho chị T được trực tiếp nuôi con là Nguyễn Trần Minh T, sinh ngày 21/3/2015.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Chị T và anh D trình bày không có. Do đó HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Ý kiến nhận định của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5; khoản 1 điều 28; điều 91; điều 92; điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51; điều 56; điều 81; điều 82; điều 83; điều 84 Luật hôn nhân & gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Bá D.

Về con chung: Giao cho chị Trần Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung là Nguyễn Trần Minh T, sinh ngày 21/3/2015. Tạm thời anh Nguyễn Bá D không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị T.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung của anh Nguyễn Bá D.

Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất theo biên lai thu số 002064 ngày 12/4/2017 qua.

Báo cho chị T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. H Trảng Bom;
- THA DS. H.Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Phúc